

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 109/2020/HS-ST
Ngày 09/11/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Minh Nguyệt;**

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Phó;

Ông Đỗ Thanh H2;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Cẩm Loan** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Huỳnh Thanh Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2020/QĐXX –HS ngày 14 tháng 9 năm 2020; Thông báo mở lại phiên tòa số 29/2020/TB-TA ngày 22/10/2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: LÊ THANH B, sinh năm 1987, tại tỉnh Tiền Giang.

- Giới tính: Nam

- Tên gọi khác: B U T.

- Nơi cư trú và chỗ ở: ấp TL1, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

- Nghề nghiệp: Làm thuê

- Trình độ học vấn: 7/12.

- Con ông Lê Thanh N, sinh năm 1958; và bà Cao Thị H, sinh năm 1960.

- Bị cáo chưa có vợ; Có thời gian sống chung với Nguyễn Thị Kim N1 (sinh năm 1984) và có 01 người con chung (sinh năm 2008).

- Tiền án: không.

- Tiền sự: 01 lần. Ngày 29/9/2019 có hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác tại ấp TL1, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, bị xử phạt 2.500.000 đồng theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 250/QĐ-XPHC ngày 19/11/2019 của Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo chưa đóng phạt.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/5/2020; chuyển tạm giam ngày 05/6/2020.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo LÊ THANH B: Bà Bùi Thị Khánh Trang – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. Họ và tên: LÊ MINH H1, sinh ngày 24/02/2000, tại tỉnh Tiền Giang.

- Giới tính: Nam.
- Tên gọi khác: C.
- Nơi cư trú và chỗ ở: ấp TL2, xã TLĐ, huyện Ct, tỉnh Tiền Giang.
- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.
- Nghề nghiệp: làm thuê.
- Trình độ học vấn: 9/12
- Con ông Lê Văn T, sinh năm 1975; và bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1975.
- Bị cáo chưa có vợ, con.
- Tiền án: không.
- Tiền sự: 01 lần. Ngày 08/10/2019, bị Ủy ban nhân dân xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ra quyết định số 52/QĐ-UBND quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn áp dụng là 03 tháng. Ngày 08/01/2020 chấp hành xong quyết định.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/3/2020; chuyển tạm giam ngày 08/4/2020.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Trần Văn H2, sinh năm 2003 (vắng mặt)

HKTT: khu vực 4, Phường 4, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện: Bà Phan Thị S, sinh năm 1970; Địa chỉ: khu vực 4, Phường 4, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Phạm Minh Đ – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tiền Giang (có mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Huỳnh Thanh T1, sinh năm 2006 (có mặt)

Cư trú: Ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện: Ông Huỳnh Thanh N3, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Huỳnh Thanh T1: Ông Trần Xuân H3 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2/ Lê Lâm Mẫn T2, sinh năm 2004 (có mặt)

Cư trú: Ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện: Bà Lâm Thị Ngọc D, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (có mặt)

3/ Nguyễn Thị Anh T3, sinh năm 2005 (có mặt)

Cư trú: Số 64/16 đường DK, khu phố 11, phường 6, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện: Bà Lương Thị H4, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số 64/16 đường DK, khu phố 11, phường 6, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang (có mặt)

4/ Võ Thành V, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Cư trú: Ấp TĐ, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

5/ Tăng Chí T4, sinh năm 2002 Cư trú: Ấp TL, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt)

Người đại diện: Ông Tăng Xuân K, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp TL, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt)

6/ Huỳnh Thanh N3, sinh năm 1983 (có mặt)

Cư trú: ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

7/ Lê Thị Ngọc H5, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cư trú: Số 140, LHP, khu vực 4, Phường 4, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang.

8/ Nguyễn Thị N4, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Cư trú: số 328 ấp AT, xã PA, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

9/ Nguyễn Văn H6, sinh năm 1951 (vắng mặt)

Cư trú: khu vực 4, Phường 5, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang.

*** Người làm chứng:**

1/ Trần Văn H7, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Cư trú: khu vực 4, Phường 4, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang.

2/ Trần Thị H8, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Cư trú: ấp M, thị trấn TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

3/ Nguyễn Minh K1, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Cư trú: ấp TL1, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

4/ Nguyễn Thanh P, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Cư trú: ấp M, thị trấn TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

5/ Huỳnh Thị Thu H9, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Cư trú: ấp M, thị trấn TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

6/ Lê Văn K2, sinh năm: 1963 (vắng mặt)

Cư trú: ấp TL1, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong chuyện tình cảm trai gái nên khoảng 18 giờ ngày 29/3/2020, anh Trần Văn H2 hẹn gặp Lê Lâm Mẫn T2 (là bạn gái trước đây của H2) tại Trung tâm văn hóa huyện Châu Thành để nói chuyện. Khi đi T2 nhờ bạn là Nguyễn Thị Anh T3, Huỳnh Thanh T1, và bị cáo Lê Minh H1 đi cùng. Khi đến Trung tâm văn hóa huyện Châu Thành, H2 đứng nói chuyện với T2 và T3; lúc này, bị cáo H1 nghĩ là H2 chuẩn bị đánh H1 và T1 nên H1 điện thoại cho Tăng Chí T4 rồi điều khiển xe mô tô hai bánh về rước T4 và đối tượng tên D1 (không rõ họ, địa chỉ) ra gặp H2. Khi nhóm của bị cáo H1 đến, H2 thấy có người cầm dao tự chế rượt nên H2 bỏ chạy, để lại xe mô tô hai bánh biển số 61L4 – 7009. Sau đó, nhóm của H1 đem xe của H2 về gặp bị cáo LÊ THANH B và kể lại sự việc cho B nghe. Bị cáo B kêu bị cáo H1 và T1 đem xe của H2 gửi tại Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Khoảng 08 giờ ngày 30/3/2020, H2 hẹn gặp T2 và T3 để nói chuyện và lấy lại xe mô tô hai bánh 61L4 – 7009. T2 và T3 nhờ T1 và H1 cùng đi, B biết sự việc nên cũng đi theo. Khi ra đến khu vực Nhà sách Tân Hiệp thuộc ấp Me - thị trấn Tân Hiệp - huyện Châu Thành - tỉnh Tiền Giang thì thấy H2 đang đứng đợi, Bị cáo B điều khiển xe mô tô hai bánh loại xe Sirius biển số 63B3 – 803.74 chạy đến và nắm tay yêu cầu H2 lên xe chở qua quán cà phê gần nhà sách để nói chuyện. Khi tất cả vào quán cà phê, Bị cáo B yêu cầu H2 điện thoại cho anh ruột là Trần Văn H7 đến gặp nhưng anh H7 không đồng ý, Bị cáo B dùng tay đánh vào mặt H2 hai cái và tiếp tục yêu cầu H2 liên lạc gia đình đến gặp T2 để nói chuyện. Sau đó, Bị cáo B kêu bị cáo H1 đi lấy hung khí để B hù dọa đánh H2 thì H1 về nhà của B và lấy ra một con dao tự chế hình dạng giống cái búa. Khi bị cáo H1 quay lại, B kêu H1 và T1 chở H2 vào trong khu vực gò mả trời H2 lại để Bị cáo B vào đánh H2. Bị cáo H1 điều khiển xe 63B3 – 803.74 chở H2 ngồi giữa, T1 ngồi sau vào khu vực gò mả thuộc ấp Tân Lược 1 - xã Tân Lý Đông - huyện Châu Thành - tỉnh Tiền Giang. Tại đây, bị cáo H1 đưa dao tự chế cho T1 cầm để canh giữ không cho H2 bỏ chạy, H1 nhặt một sợi dây điện trời tay H2 vào gốc cột của một căn nhà tự chế thờ Phật địa tạng. Sau đó, lực lượng công an nhận được tin báo đến kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo H1, T1 bỏ chạy khỏi hiện trường.

* Vật chứng, đồ vật thu giữ và xử lý:

- Thu giữ của bị cáo Lê Minh H1:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đỏ - đen, số SERI 1: 352876104359051, số SERI 2: 352876105359050; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu xám, màn hình bị nứt, bể nhiều chỗ, không kiểm tra tình trạng bên trong máy; 01 (một) cái bóp màu đen; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 312424443 ghi tên Lê Minh H1; Số tiền Việt Nam 475.000 đồng (bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); 01 (một) thẻ cào mạng Viettel mệnh giá 20.000 đồng đã cào mặt mã, số mặt mã 413478937758346; 01 (một) thẻ cào mạng Viettel mệnh giá 50.000 đồng đã cào mặt mã, số mặt mã 518926927436561. Đây là các tài sản cá nhân của Lê Minh H1, không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trả lại tài sản cho bị cáo H1 xong.

+ 01 (một) giấy mượn tiền do Nguyễn Hữu T5, sinh năm 1969, ngụ ấp C, thị trấn TH, huyện Ct, Tiền Giang ký nhận, số tiền mượn là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

+ 01 (một) giấy mượn tiền do Nguyễn Hữu T5, sinh năm 1969, ngụ ấp C, thị trấn TH, huyện Ct, Tiền Giang ký nhận, số tiền mượn là 5.000.000 đồng + 5.000.000 đồng (năm triệu đồng + năm triệu đồng).

+ 01 (một) dao tự chế bằng kim loại tròn, dao dài 48 cm, có tay cầm bằng nhựa màu đen, dài 6.5 cm, lưỡi bằng kim loại hình bán nguyệt có 02 đầu nhọn, kích thước (10 x 21) cm.

+ 01 (một) đoạn dây điện màu đen dài 3.9 mét, 01 đầu có chui cắm điện, đầu còn lại nối với 01 đuôi đèn hình tròn màu đen.

+ 01 (một) xe mô tô 02 bánh hiệu YAMAHA SIRIUS, biển số 63B3 – 803.74, số khung: RLCUE3240JY202312, số máy: E3X9E544215, xe không có kính chiếu hậu. Kết quả điều tra, xe này do anh Võ Thành V đứng tên chủ sở hữu. Ngày 30/3/2020, B hỏi mượn xe của anh V để đi công việc nên V đồng ý, việc các bị cáo bắt, giữ anh H2 thì V hoàn toàn không biết.

- Thu giữ 01 (một) xe mô tô 02 bánh kiểu dáng dream màu nâu, biển số 61L4 – 7009, số máy: 008045, số khung: 008045, xe không có kính chiếu hậu, không có bửng. Kết quả điều tra, xe mô tô 61L4 – 7009 do ông Nguyễn Văn H6 chủ sở hữu hợp pháp. Ông H6 cho anh Trần Văn H2 và anh Trần Văn H7 mượn xe làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho Ông H6 xong.

- Thu giữ của bị hại Trần Văn H2: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng đồng, không kiểm tra số IMEI, màn hình điện thoại có nhiều vết nứt. Đây là tài sản của anh H2, cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho anh H2 xong.

- Thu giữ của chị Lê Lâm Mẫn T2: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đỏ, số IMEI 1: 358176101762652/01, số IMEI 2: 358177101762650/01, điện thoại có gắn ốp lưng bằng nhựa. Đây là tài sản của chị T2, cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho chị T2 xong.

Tại Bản cáo trạng số 99/CT – VKSCT ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo LÊ THANH B và bị cáo Lê Minh H1 về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo điểm e khoản 2 Điều 157 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ ý quan điểm về tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng đã truy tố và đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân đề nghị:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo LÊ THANH B từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Bị cáo Lê Minh H1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về vật chứng, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng theo quy định. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị ghi nhận việc anh Trần Văn H2 không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về thể chất và tinh thần.

Ý kiến người bào chữa cho Bị cáo B: Thống nhất về tội danh và phân tích các tình tiết như: Bị cáo B có trình độ văn hóa giới hạn dẫn đến nhận thức pháp luật kém; bản thân thiếu sự giáo dục của Cha, là lao động chính của gia đình, là

người con hiếu thảo và đây là trường hợp phạm tội lần đầu; tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Ý kiến người bào chữa cho bị hại Trần Văn H2: Do bị hại H2 không yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Ý kiến người bào chữa cho Huỳnh Thanh T1: Thống nhất với kết quả giám định về độ tuổi của cơ quan tiến hành tố tụng, như vậy khi thực hiện hành vi thì Tuấn chưa đủ 14 tuổi và không biết gì đến động cơ mục đích dẫn đến vụ án.

Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố các bị cáo và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: hai bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái, rất hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, hai bị cáo LÊ THANH B và Lê Minh H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án: Vào ngày 30/3/2020, vì nghe theo lời xúi giục của bị cáo LÊ THANH B mà bị cáo Lê Minh H1 đã dùng xe mô tô biển số 63B3 – 803.74 chở bị hại Trần Văn H2, là người dưới 18 tuổi, vào khu vực thuộc ấp TL1, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang rồi dùng dây điện trói tay H2 lại thì bị công an phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 157/2020/TgT ngày 13/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: qua kết quả khám lâm sàng, sự phát triển thể chất của cơ thể, sự mọc răng và sự cốt hóa các đầu xương ngón tay bàn tay hai bên đã cốt hóa xác định Trần Văn H2 có độ tuổi từ 16 tuổi 09 tháng đến 17 tuổi (tại thời điểm giám định ngày 13/4/2020).

Nên có cơ sở kết luận bị cáo LÊ THANH B và bị cáo Lê Minh H1 phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 157 của Bộ luật hình sự.

[3] Đối với Huỳnh Thanh T1, ngày 30/3/2020 đã cùng tham gia với hai bị cáo LÊ THANH B và Lê Minh H1 bắt, giữ bị hại Trần Văn H2. Qua trưng cầu giám định tuổi cho Huỳnh Thanh T1, thì tại thời điểm giám định vào ngày 13/4/2020

Tuấn có độ tuổi từ 13 tuổi 09 tháng đến 14 tuổi; Như vậy, vào ngày 30/3/2020 Huỳnh Thanh T1 chưa đủ 14 tuổi, nên căn cứ khoản 2 Điều 12 của Bộ luật hình sự thì Tuấn không phải chịu trách nhiệm hình sự (Theo Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 156/2020/TgT ngày 13/4/2020 của Trung tâm Pháp y Tiền Giang).

Kết quả điều tra xác định, vào ngày 30/3/2020 thì Lê Lâm Mẫn T2 và Nguyễn Thị Anh T3 chỉ nhờ bị cáo Lê Minh H1 và Huỳnh Thanh T1 đến gặp Trần Văn H2 để nói chuyện. Bị cáo LÊ THANH B biết sự việc nên tự ý đi theo. T2 và T3 không thuê, mượn B, H1 và T1 bắt, giữ anh H2. Nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét trách nhiệm đối với T2 và T3.

Đối với xe mô tô biển số 61L4 – 7009 của Trần Văn H2, kết quả điều tra xác định LÊ THANH B, Lê Minh H1, Huỳnh Thanh T1, Lê Lâm Mẫn T2, Nguyễn Thị Anh T3, Tăng Chí T4 và đối tượng tên D1 khi giữ xe của H2 không có ý định chiếm đoạt xe, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét về hành vi này.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo LÊ THANH B và bị cáo Lê Minh H1 đã xâm phạm về thân thể, quyền tự do của anh Trần Văn H2 vốn được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ. Bị cáo B là người khởi xướng, xúi giục nên phải chịu trách nhiệm chính; bị cáo H1 là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, nên có vai trò tích cực. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng:

- Đối với bị cáo LÊ THANH B có 01 tiền sự về hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 250/QĐ-XPHC ngày 19/11/2019 của Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, với mức phạt 2.500.000 đồng; Bị cáo chưa nộp phạt nên xem là bị cáo có nhân thân xấu.

- Đối với bị cáo Lê Minh H1 có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của Ủy ban nhân dân xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn áp dụng là 03 tháng và đã chấp hành xong vào ngày 08/01/2020; nên xem là bị cáo H1 có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đồng thời, Bị cáo B thuộc hộ gia đình diện hộ nghèo; Gia đình có 03 nhân khẩu, trong đó có mẹ và em ruột bị bệnh tai biến nên bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh gia đình thực sự khó khăn, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Trần Văn H2 không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về thể chất và tinh thần là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đỏ - đen, số SERI 1: 352876104359051, số SERI 2: 352876105359050; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu xám, màn hình bị nứt, bể nhiều chỗ, không kiểm tra tình trạng bên trong máy; 01 (một) cái bóp màu đen; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 312424443 ghi tên Lê Minh H1; Số tiền Việt Nam 475.000 đồng (bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); 01 (một) thẻ cào mạng Viettel mệnh giá 20.000 đồng đã cào mật mã, số mật mã 413478937758346; 01 (một) thẻ cào mạng Viettel mệnh giá 50.000 đồng đã cào mật mã, số mật mã 518926927436561. Đây là các tài sản cá nhân của Lê Minh H1, không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trả lại tài sản cho H1, là phù hợp với quy định pháp luật.

- 01 (một) giấy mượn tiền do Nguyễn Hữu T5, sinh năm 1969, ngụ ấp C, thị trấn TH, huyện Ct, Tiền Giang ký nhận, số tiền mượn là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), của người khác do Bị cáo B nhờ bị cáo H1 giữ gìn nên cần giao lại cho Bị cáo B.

- 01 (một) giấy mượn tiền do Nguyễn Hữu T5, sinh năm 1969, ngụ ấp C, thị trấn TH, huyện Ct, Tiền Giang ký nhận, số tiền mượn là 5.000.000 đồng + 5.000.000 đồng (năm triệu đồng + năm triệu đồng), của người khác do Bị cáo B nhờ bị cáo H1 giữ gìn nên cần giao lại cho Bị cáo B.

- 01 (một) dao tự chế bằng kim loại tròn, dao dài 48 cm, có tay cầm bằng nhựa màu đen, dài 6.5 cm, lưỡi bằng kim loại hình bán nguyệt có 02 đầu nhọn, kích thước (10 x 21) cm; 01 (một) đoạn dây điện màu đen dài 3.9 mét, 01 đầu có chui cắm điện, đầu còn lại nối với 01 đuôi đèn hình tròn màu đen; là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh hiệu YAMAHA SIRIUS, biển số 63B3 – 803.74, số khung: RLCUE3240JY202312, số máy: E3X9E544215, xe không có kính chiếu hậu. Kết quả điều tra, xe này do anh Võ Thành V đứng tên chủ sở hữu. Ngày 30/3/2020, B hỏi mượn xe của anh V để đi công việc nên V đồng ý, việc các bị cáo bắt, giữ anh H2 thì V hoàn toàn không biết; xét cần trả lại cho anh V.

- Thu giữ của anh Nguyễn Thanh H10, sinh năm 1962, ngụ ấp NT - xã TCN- huyện CT- tỉnh Tiền Giang: 01 (một) xe mô tô 02 bánh kiểu dáng dream màu nâu, biển số 61L4 – 7009, số máy: 008045, số khung: 008045, xe không có kính chiếu hậu, không có bửng. Kết quả điều tra, xe mô tô 61L4 – 7009 do ông Nguyễn Văn H6 là chủ sở hữu hợp pháp. Ông H6 cho anh Trần Văn H2 và anh Trần Văn H7 mượn xe làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho Ông H6, là phù hợp với quy định pháp luật.

- Thu giữ của anh Trần Văn H2: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng đồng, không kiểm tra số IMEI, màn hình điện thoại có nhiều vết nứt. Đây là tài sản của anh H2, cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho anh H2, là phù hợp với quy định pháp luật.

- Thu giữ của chị Lê Lâm Mẫn T2: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đỏ, số IMEI 1: 358176101762652/01, số IMEI 2:

358177101762650/01, điện thoại có gắn ốp lưng bằng nhựa. Đây là tài sản của chị T2, cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho chị T2, là phù hợp với quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Bị cáo B được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo H1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử.

Hội đồng xét xử có xem xét lời bào chữa cho Bị cáo B, bị hại H2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thanh T1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **LÊ THANH B**, bị cáo **Lê Minh H1** phạm tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật”

1. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **LÊ THANH B** 03 (ba) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27 tháng 5 năm 2020.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Minh H1** 02 (hai) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30 tháng 3 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị hại Trần Văn H2 không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về thể chất và tinh thần.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao tự chế bằng kim loại tròn, dao dài 48 cm, có tay cầm bằng nhựa màu đen, dài 6.5 cm, lưỡi bằng kim loại hình bán nguyệt có 02 đầu nhọn, kích thước (10 x 21) cm; 01 (một) đoạn dây điện màu đen dài 3.9 mét, 01 đầu có chui cắm điện, đầu còn lại nối với 01 đuôi đèn hình tròn màu đen.

- Giao trả lại cho anh Võ Thành V 01 (một) xe mô tô 02 bánh hiệu YAMAHA SIRIUS, biển số 63B3 –803.74, số khung: RLCUE3240JY202312, số máy: E3X9E544215, xe không có kính chiếu hậu.

- Trả lại cho bị cáo **LÊ THANH B**: 01 (một) giấy mượn tiền ghi tên Nguyễn Hữu T5, sinh năm 1969, ngụ ấp C, thị trấn TH, huyện Ct, Tiền Giang ký nhận, số tiền mượn là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng); 01 (một) giấy mượn tiền ghi tên Nguyễn Hữu T5, sinh năm 1969, ngụ ấp C, thị trấn TH, huyện Ct, Tiền Giang ký nhận, số tiền mượn là 5.000.000 đồng + 5.000.000 đồng (năm triệu đồng + năm triệu đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo LÊ THANH B được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lê Minh H1 chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người đại diện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp T. Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Đỗ Thị Minh Nguyệt